CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

HỢP ĐỒNG

Số: 161202H/IST-MARICO

* *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.*
* *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.*
* *Căn cứ vào nhu cầu của bên Mua và khả năng của bên Bán*

*Hôm nay, ngày …. tháng …. năm 2016, Chúng tôi, đại diện cho các Bên ký Hợp đồng, gồm có:*

## BÊN A (Bên Mua): CTY CP MARICO SOUTH EAST ASIA

Địa chỉ : Số 3, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 06503737528 Fax :06503737531

Mã số thuế : 3700579324

Đại diện : **ÔNG NIKHIL NARKHEDE Chức vụ: PTGĐ CUNG ỨNG VÀ SẢN** **XUẤT**

**Theo giấy ủy quyền số 04/2016/MS-UQ ngày 07/09/2016**

Bên B (Bên Bán): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IST

Địa chỉ : Số 186 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, TpHCM

VPGD : Tầng 4, khu B, Tòa nhà Indochina Park Tower,

04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường ĐaKao, Quận 1, TpHCM

Điện thoại : 84 8 6286 2725 Fax: 84 8 2220 0823

Mã số thuế : 0313458750

Tài khoản số : 220614851051698 tại EXIMBANK – CN Sài Gòn

Đại diện : Bà Dương Hoàng Yến Chức vụ: Giám đốc

Hai bên đồng ý ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

*Điều 1:* ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên B cung cấp và Bên A đồng ý mua hàng hóa/dịch vụ với số với số lượng và giá cả như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả hàng hóa, dịch vụ** | **SL** | **Đơn giá** | **Tổng giá (VNĐ)** |
| **1** | **MÁY SO MÀU LOVIBON** | |  | | --- | | **1** | | **250,000,000** | **250,000,000** |
|  | |  | | --- | | **Hãng sản xuất: Lovibond - Anh** | |  |  |  |
|  | **Model: PFXi-880/CIE** |  |  |  |
|  | - **Ứng dụng**: đo màu dầu thực vật, mở, hóa chất, nhựa và các chất lỏng trong suốt, theo tiêu chuẩn RYBN, mỹ phẩm theo chuẩn CIE |  |  |  |
|  | **Tính năng và thông số kỹ thuật:** |  |  |  |
|  | - Tuân theo tiêu chuẩn màu RYBN: AOCS Cc 13e, AOCS Cc 13j, ISO 15305, MS 252: Part 16, IP17 Method A, ASTM E308, ASTM D848 |  |  |  |
|  | - Chứng nhận CE, RoHS, WEEE |  |  |  |
|  | - Màng hình LCD rộng, hiển thị kết quả đo |  |  |  |
|  | - Đo qua 16 bộ lọc giao thoa |  |  |  |
|  | |  | | --- | | - Bước sóng làm việc: 420 – 710 nm | |  |  |  |
|  | - Thang đo: 0 - 70 Red, 0-70 Yellow, 0 - 40 Blue, 0-3,9 Neutral |  |  |  |
|  | - Độ dài đường dẫn: 0.1-153 mm |  |  |  |
|  | - Khe rộng: 10 nm |  |  |  |
|  | - Thời gian đo lường: ít hơn 30 s |  |  |  |
|  | - Nguồn sáng: Đèn Halogen Tungsten 5V, 10W |  |  |  |
|  | - Góc đo: 2º, 10º |  |  |  |
|  | - Giao diện: USB, LAN, RS 232 |  |  |  |
|  | - Kích thước:Width 515, depth 196, height 170 (mm) |  |  |  |
|  | - Có thế hiệu chuẩn và bảo trì qua cổng Internet từ xa bằng công nghệ RCMSi Technology (Remote Calibration &Maintenance Service via internet) theo ISO 17025 |  |  |  |
|  | - Bộ nhớ lên tới 100000 dữ liệu đo |  |  |  |
|  | - Kích thước: 515 x 196 x170 (mm) |  |  |  |
|  | - Vật liệu cấu thành buồng là thép không gỉ, kháng hóa, dễ vệ sinh |  |  |  |
|  | **Cung cấp bao gồm**: |  |  |  |
|  | Phần mềm chạy trên Windows, | 1 |  |  |
|  | Đèn thay thế | 1 |  |  |
|  | RCMSi Starter Pack, | 1 |  |  |
|  | Cốc mẫu | 1 |  |  |
|  | Sách hướng dẫn | 1 |  |  |
|  | Màu chuẩn 1.4R 4.0Y 0.5N (5¼”): 134090 | 1 |  |  |
|  | Bộ hiệu chuẩn máy: CAL4 | 1 |  |  |
|  | Phụ tùng chuẩn RYBN: 132100 | 1 |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Tổng (VND)** | | | | **250,000,000** | |
| **VAT 10%** | | | | **25,000,000** | |
| **Tổng cộng** | | | | **275,000,000** | |

Tổng giá trị hợp đồng là:

(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn)

**ĐIỀU 2: QUY CÁCH – CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

2.1. **Quy cách kỹ thuật:** theo tiêu chuẩn kỹ thuật của mã số hàng hóa (tại Điều 1) đã được nhà sản xuất quy định.

2.2. **Quy cách đóng gói:** theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất bao gồm đầy đủ các phụ kiện và tài liệu kèm theo. Hàng còn nguyên tình trạng bao bì, đóng gói, không bị rách vỡ.

2.3. **Chất lượng:** Toàn bộ thiết bị và vật tư mới 100%, chưa qua sử dụng và trong thời hạn sử dụng, hàng chính hãng, có chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, được phân phối và bảo hành theo hệ thống phân phối chính hãng ở TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**ĐIỀU 3: ĐƠN GIÁ VÀ TỔNG TRỊ GIÁ HỢP ĐỒNG**

3.1 Đơn giá và tổng trị giá hợp đồng tại Điều 1 không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng cho đến khi thanh lý hợp đồng.

3.2 Giá trên là giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển bốc xếp, lắp đặt, thử nghiệm, hướng dẫn sử dụng.

**ĐIỀU 4: GIAO NHẬN**

4.1 **Thời gian giao hàng:** Bên B đảm bảo thực hiện việc cung cấp các trang thiết bị ở Điều 1 cho bên A theo thời hạn 10-12 tuần sau khi ký hợp đồng và kể từ ngày thanh toán đợt 1

4.2 **Địa điểm giao hàng:** Số 3, Đường số %, KCN Sóng Thần 1, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

**ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

* 1. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản 02 đợt như sau:
* Đợt 1: Đặt cọc 30% tổng giá trị trước thuế số tiền là: **75,000,000 VND** (Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn). sau khi Hợp đồng được ký kết giữa hai Bên.
* Đợt 2: Thanh toán phần còn lại của hợp đồng trong vòng 30 ngày sau khi nghiệm thu thiết bị và nhận được hóa đơn tài chính.( 01 tuần chạy thử máy và 03 tuần làm thủ tục thanh toán).Số tiền còn lại là: **200,000,000 VNĐ**(Hai trăm triệu đồng chẵn.)
* Thanh toán bằng chuyển khoản

**ĐIỀU 6: BẢO HÀNH**

6.1 **Bên B chịu trách nhiệm bảo hành sản phẩm tận nơi sử dụng** kể từ ngày ký biên bản bàn giao và nghiệm thu đưa vào sử dụng theo chi tiết sau:

* Thời gian bảo hành: bảo hành máy chính 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu sử dụng (Không bảo hành vật tư tiêu hao đi kèm).
* Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí các thiết bị do Bên B cung cấp.
* Điều kiện bảo hành thiết bị như sau:
* Chế độ bảo hành tuân thủ theo các điều kiện bảo hành thiết bị đã được nêu trong các catalogue, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc tài liệu tương ứng kèm theo của nhà sản xuất.
* Hư hỏng của thiết bị xảy ra do lỗi của nhà sản xuất.
* Bên B từ chối bảo hành đối với những trường hợp sau:
* Bên A không vận hành, bảo quản thiết bị đúng quy cách theo các hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
* Thiết bị hư hỏng do bể vỡ trong quá trình sử dụng

6.2 **Thời gian đáp ứng và phương thức bảo hành**:

* Trong quá trình vận hành thiết bị, nếu xảy ra sự cố, Bên A sẽ thông báo trực tiếp bộ phận Bảo Hành của Bên B, Bên B sẽ hướng dẫn cách khắc phục qua điện thoại. Nếu sự cố vẫn không giải quyết được. Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến nơi đặt thiết bị để xem xét và giải quyết sự cố.
* Thời gian khắc phục sự cố tối đa là 48h. Trong vòng 48h Bên B sẽ cho người đến tận nơi kiểm tra. Nếu không thể khắc phục tại chỗ thì Bên B sẽ mang thiết bị đi bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất và thay thể tạm thời một thiết bị tương tự để Bên A phục vụ hoạt động sản xuất,,

**ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM HAI BÊN**

7.1 **Trách nhiệm Bên A:**

* Tạo mọi điều kiện hỗ trợ Bên B thực hiện việc bàn giao thiết bị theo đúng thời hạn;
* Thực hiện việc ký kết Biên bản bàn giao và nghiệm thu thiết bị sau khi Bên B thực hiện tốt theo đúng Điều 2 và Điều 4 của Hợp đồng.
* Thực hiện thanh toán đầy đủ số tiền và đúng thời gian như quy định ở Điều 5;
* Bảo dưỡng và sử dụng hàng hóa như hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp.

7.2 **Trách nhiệm Bên B:**

* Thực hiện cung cấp đầy đủ số lượng hàng hóa theo đúng chất lượng, chủng loại, quy cách và thời gian đã cam kết.
* Thực hiện lắp đặt, vận hành và hướng dẫn sử dụng.
* Bên B có trách nhiệm bảo hành theo như Điều 1 và Điều 6 kể từ ngày ký biên bản giao nhận, nghiệm thu hàng hóa cho Bên A.

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

8.1 Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng cho bên thứ ba trừ khi có sự thông báo và đồng ý bằng văn bản chính thức của hai bên.

8.2 Không bên nào được đơn phương ngừng thực hiện một phần hay chấm dứt toàn bộ hợp đồng khi không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.

8.3 Bất kỳ sự chỉnh sửa và/hoặc bổ sung nào trong hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản (phụ lục hợp đồng) và ký kết bởi cả hai bên, các phụ lục hợp đồng này là phần không thể tách rời của hợp đồng.

8.4 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc phát sinh, hai bên cùng gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu việc thương lượng giải quyết không đạt kết quả thì sự việc được đưa ra Tòa án kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết. Phán quyết của Tòa án Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh là quyết định cuối cùng mà hai bên phải tuân thủ.

8.5 Hợp đồng có giá trị hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Giám đốc**

**Dương Hoàng Yến**